

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/DS-ST

Ngày: 12/01/2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản,
Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Bà **LÊ THỊ LAN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm
2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 220/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Anh **Lê Minh L**, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp X, xã Y, TP. Cần Thơ là người đại
diện theo ủy quyền của bà M (văn bản ủy quyền đề ngày 07/10/2025 có chứng thực
của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Tây). (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Văn V**, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

Chị **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 18/11/2025 và L khai tại Tòa, đại
diện uỷ quyền của nguyên đơn, anh Lê Minh L trình bày:*

Ngày 02/3/2022, bà M có cho vợ chồng anh V, chị S mượn số tiền 50.000.000
đồng, thời hạn trả 06 tháng kể từ ngày mượn, anh V, chị S có lập biên nhận cho bà M

làm tin. Ngày 10/8/2022, bà M cho vợ chồng anh V, chị S mượn thêm 05 chỉ vàng 24kr, thời hạn trả 03 tháng kể từ ngày mượn, có lập biên nhận làm tin. Đến hạn, bà M có liên hệ anh V, chị S trả nợ nhưng họ vẫn kéo dài đến nay chưa thực hiện.

Bà M yêu cầu anh V, chị S liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 03/9/2022 cho đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng. Và yêu cầu anh V, chị S liên đới trả 05 chỉ vàng 24kr.

Theo tờ tự khai cùng ngày 15/12/2025, bị đơn anh Đinh Văn V, chị Nguyễn Thị Kim S trình bày:

Thông nhất với L trình bày của bà M. Thừa nhận vợ chồng anh chị có mượn bà M số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kr, đồng ý trả nhưng xin trả dần như sau:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ đầu tháng 01/2026 đến hết số tiền 50.000.000 đồng, đối với 05 chỉ vàng 24kr thì quy ra tiền theo thời điểm để trả, trả mỗi tháng 500.000 đồng đến hết nợ vàng, khi nào trả xong số tiền 50.000.000 đồng mới thực hiện việc trả vàng. Đồng thời, anh chị có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 10/2022 cho đến thời điểm xét xử với mức 0,83%/tháng. Yêu cầu bị đơn liên đới trả 05 chỉ vàng 24kr.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh V, chị S có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[3] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đều thừa nhận có mượn 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kr như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án. Thông nhất trả nhưng xin trả dần.

Việc xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở và không được phía nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn liên đới trả số tiền 50.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh trên số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kr theo quy định pháp luật.

Vấn đề lãi suất:

Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 10/2022 trên số tiền 50.000.000 đồng đến ngày xét xử (tương đương 51 tháng) với mức 0,83%/tháng. Xét, mức lãi suất này nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

$50.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 51 \text{ tháng} = 21.165.000 \text{ đồng}.$

Cho nên, bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh trên số tiền 50.000.000 đồng là 21.165.000 đồng. Tổng cộng là 71.165.000 đồng cùng 05 chỉ vàng 24kr cho nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

(Giá vàng 24kr tại thời điểm xét xử là 15.650.000đồng/chỉ)

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 166, 288, 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim S, anh Đinh Văn V phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 21.165.000 đồng. Tổng cộng là 71.165.000 đồng và 05 chỉ vàng 24kr.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị S, anh V chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Chị S, anh V phải liên đới chịu 7.470.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà M số tiền 3.342.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008652 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5-DT;
- P. THADS KV5-DT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

